

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

a. Khái quát về dự án.

1. Tên dự án: Cải tạo Nhà điều hành sản xuất Đội QLĐL khu vực Kỳ Anh.
2. Tên gói thầu: Gói thầu số 1: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.
3. Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Hà Tĩnh – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc;
4. Quy mô dự kiến của dự án:
 - + Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc 1 tầng thành 3 tầng với tổng diện tích 1.101m².
 - + Cải tạo nhà làm việc 2 tầng 525m²
 - + Xây dựng hệ thống gara, cổng, hàng rào, sân, mương thoát nước.
 - + Cải tạo, xây dựng bể nước sinh hoạt và PCCC.

b. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Mục đích tuyển chọn nhà thầu nhằm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện tư vấn gói thầu Gói thầu số 1: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.

II. Phạm vi công việc:

1. Khảo sát địa hình:

1.1 Không chế cao độ:

- Theo TCVN: 9398:2012: Không chế độ cao: Thủy chuẩn kỹ thuật; Địa hình cấp 3 (Dẫn từ mốc Quốc Gia về quanh công trình)

1.2. Lập lưới khống chế mặt bằng

- Theo Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam TCXDVN TCVN 9398: 2012 “ Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - yêu cầu chung”: Lưới khống chế mặt bằng được xây dựng mới từ điểm ĐCCS dẫn về. Lưới đường chuyền cấp 2 được đo bằng thiết bị máy GPS, các máy toàn đạc điện tử

+ Dự kiến khối lượng các đường chuyền

- **Lưới đường chuyền cấp 2:** Với diện tích khoảng 0. 5ha dự diển thành lập 2 điểm đường chuyền cấp 2 để phục vụ đo vẽ và định vị công trình sau này.

1.3. Lập lưới khống chế cao độ

- Chiều dài tuyến thủy chuẩn kỹ thuật bằng chiều dài tuyến đo từ các điểm đường chuyền cấp 2 đến các điểm trạm máy.

+ Dự kiến khối lượng

- **Thủy chuẩn kỹ thuật:** Với số lượng điểm đường chuyền cấp 2 và 2 điểm thì chiều dài tuyến thủy chuẩn kỹ thuật dự kiến là 0.5km.

1.4. Đo vẽ bình đồ:

- Diện tích Trụ sở làm việc đội quản lý điện lực khu vực Kỳ Anh là: 0.27ha

TT	TÊN CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG	CẤP ĐỊA HÌNH
1	Lưới đường chuyên cấp 2	Điểm	2	Cấp 3
2	Lưới thủy chuẩn kỹ thuật	Km	0,5	Cấp 3
3	Đo vẽ đồ địa hình tỷ lệ: 1/500	Ha	0,27	Cấp 3

2. Khảo sát địa chất

2.1. Nhiệm vụ khảo sát địa chất.

- Làm sáng tỏ địa tầng, hình dạng, thế nằm, diện phân bố, bề dày của các lớp đất đá, các đới phong hóa, điều kiện địa chất công trình trong phạm vi khảo sát;
- Xác định tính chất cơ lý của các lớp đất đá trong khu vực khảo sát, cung cấp đầy đủ số liệu phục vụ cho công tác thiết kế;
- Xác định chiều sâu mực nước dưới đất, đánh giá tính chất ăn mòn của nó đối với vật liệu xây dựng;
- Dự báo các hiện tượng địa chất công trình có thể xảy ra khi xây dựng và vận hành công trình;
- Đề ra phương án móng, kết cấu chịu lực của công trình, đề xuất các giải pháp kỹ thuật một cách hợp lý, bảo đảm an toàn cho công trình và các công trình lân cận;
- Kiến nghị những vấn đề phải nghiên cứu kỹ.

2.2. Nội dung và khối lượng thực hiện.

Trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn khảo sát địa chất công trình TCVN 9437-2012, các số liệu địa chất của các công trình, dự án trong khu vực lân cận. Công tác khảo sát địa chất cho bước lập báo cáo kinh tế kỹ thuật gồm những nội dung như sau:

- Công tác chuẩn bị;
- Công tác xác định vị trí lỗ khoan;
- Công tác khoan, lấy mẫu thí nghiệm trong phòng;
- Công tác quan trắc mực nước ngầm trong lỗ khoan;
- Công tác thí nghiệm trong phòng;
- Công tác chỉnh lý số liệu, lập hồ sơ khảo sát địa chất công trình.

Dựa vào chiều cao công trình đã được phê duyệt, các công trình tương tự đã khảo sát trong khu vực và quy mô công trình, chọn phương án khoan 03 lỗ, 02 lỗ

sâu 15m và 01 lỗ sâu 10m.

Khối lượng dự kiến khảo sát địa chất như sau:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
A	Khảo sát địa hình			
1	Công tác đo lưới khống chế mặt bằng, đường chuyên cấp II, máy toàn đạc điện tử	điểm	2,0	
2	Công tác đo khống chế cao, thủy chuẩn kỹ thuật, cấp địa hình III	km	0,5	
3	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử; bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình III	1 ha	0,27	
B	Khảo sát địa chất	CT	TB	
I	Khoan ĐCCT	CT	TB	
a	Khoan ĐCCT dây nhà tầng [3 LK/công trình, 2 LK sâu 15 m, 1 LK sâu 10 m]	LK	3	
1	Khoan xoay bơm rửa trên cạn, đất đá cấp I-III, độ sâu (0-30) m	m	40	100%
2	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn, đất đá cấp I-III	lần	19	2 m/lần
3	Thí nghiệm mẫu nguyên dạng (TN 70 % số lượng mẫu)	mẫu	13	70%
4	Thí nghiệm mẫu phá hủy (TN 30 % số lượng mẫu)	mẫu	6	30%
C	CHUYÊN MÁY, THIẾT BỊ KHẢO SÁT	CT	TB	
1	Chuyên máy, thiết bị khảo sát địa chất đến công trình & ngược lại	lần	2	

3. Các giải pháp kỹ thuật chính và một số nội dung yêu cầu khi thiết kế.

a. Phần phá dỡ:

- Tháo dỡ nhà làm việc 1 tầng: 85m²;
- Tháo dỡ nhà bếp 1 tầng: 15m²;
- Tháo dỡ mái tôn trụ thép: 50m²;
- Tháo dỡ hàng rào xây gạch: 114m;
- Tháo dỡ hàng rào thép: 81,5m.

b. Phần cải tạo, xây mới:

- Nhà số 1: 2 tầng tổng cộng có 10 phòng + 2 phòng WC có diện tích 525m². tháo dỡ vệ sinh tầng 1 và lắp đặt mới vệ sinh cho tầng 1 và tầng 2, tháo dỡ và xây

mới một số tường ngăn, tháo dỡ toàn bộ cửa nhựa lõi thép thay bằng cửa nhôm xingfa. Bổ sung, sửa chữa hệ thống dây mạng, ổ cắm mạng.

- Nhà số 2: Cải tạo nhà 1 tầng 5 phòng + 1 phòng WC; Phá dỡ cầu thang, một số tường ngăn, sảnh, mái lợp tôn, cải tạo, nâng cấp thành nhà 3 tầng. Hiện trạng phần móng và khung của nhà số 2 đã được tính toán và thiết kế cho nhà 03 tầng, sau khi kiểm tra khả năng chịu lực cho thấy kết cấu đủ để chất thêm tải cho tầng 2 và 3 (các tầng ngăn trên tầng 2, 3 xây gạch dày 110). Tổng diện tích sàn làm mới 1.101m² (Xây mới nối tầng 1 (250m²). Tầng 1: Bố trí 01 phòng tổ trưởng kinh doanh, 01 phòng tổ trưởng kỹ thuật, 01 phòng giao tiếp khách hàng, 01 phòng trực ca, 01 kho hồ sơ kỹ thuật. Làm mới hoàn toàn tầng 2, 3 (851m²): Tầng 2: Bố trí 01 phòng đội phó kinh doanh, 01 phòng đội phó kỹ thuật, 01 phòng làm việc, 01 phòng Đội trưởng, 01 phòng lưu trữ, 01 phòng họp giao ban, sảnh tầng, 01 khu vệ sinh chung, giao thông ngang bằng hệ thống hành lang giữa rộng 2,1m; Tầng 3: Bố trí 01 phòng hội trường, 01 sảnh chờ họp, 01 phòng truyền thống, 02 phòng lưu trữ hồ sơ, 01 phòng Tổ kiểm tra giám sát, 01 phòng máy, 01 khu vệ sinh chung, giao thông ngang bằng hệ thống hành lang giữa rộng 2,1m; Sơn lại phần tường cũ đã bóc; Phá dỡ cầu thang (27,5m²); Tháo dỡ mái sảnh (33m²); Tháo dỡ mái tôn; Phá dỡ lan can hành lang; Tháo dỡ mái). Bổ sung, sửa chữa hệ thống dây mạng, ổ mạng và thiết bị mạng.

* Giải pháp kết cấu chính: Nhà kết cấu khung, dầm, sàn bằng BTCT mác 250. Móng băng bằng BTCT mác 250. Tường xây gạch không nung. Sàn mái đổ BTCT mác 250. Trát tường, dầm, sàn bằng mác VXM cát mịn mác 75#, dày 15. Mái lợp tôn màu mạ kẽm dày 0,45 ly, xà gồ thép hộp mạ kẽm 80*40*1.8.

* Giải pháp hoàn thiện: Nền và sàn các phòng lát gạch Granite 600*600; nền và sàn khu vệ sinh lát gạch Ceramic 300x300 gạch chống trơn, tường khu vệ sinh ốp gạch men kính Ceramic 300x600. Hệ thống cửa đi bằng khung nhôm xingfa màu đen, kính an toàn dày 6,38mm, hệ thống cửa sổ bằng khung nhôm xingfa màu đen, kính an toàn dày 6,38mm phía trong cửa sổ có hoa sắt hộp vuông 14x14x1.2mm sơn tĩnh điện màu ghi sáng. Trát tường, dầm, trần bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 15 và lăn sơn 03 nước (01 lớp lót và 02 lớp phủ). Trần khu vệ sinh bằng tấm nhựa 600*600. Vách ngăn khu vệ sinh bằng tấm Compact HPL màu ghi dày 12mm, khóa tay nắm, bản lề, chân đỡ, ke góc bằng Inoc.

- Ga ra xe ô tô: Móng ga ra xây bằng đá hộc VXM mác 75, tường ga ra xây bằng gạch chỉ đặc. Trát tường, dầm, trần bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 15 và lăn sơn 03 nước (01 lớp lót và 02 lớp phủ). Mái lợp tôn màu mạ kẽm dày 0,45 ly, xà gồ thép hộp mạ kẽm 80*40*1,8.

- Ga ra xe 2 bánh: Ga ra xe 2 bánh bằng thép ống mạ kẽm. Mái lợp tôn màu mạ kẽm dày 0,45 ly, xà gồ thép hộp mạ kẽm 60*30*1.4.

- Công – hàng rào:

+ Công: 02 cái: Trụ công xây bằng gạch chỉ đặc, mặt ngoài trụ công ốp đá Granite, cánh công chính, công phụ bằng thép hộp mã kẽm sơn tĩnh điện.

+ Hàng rào: 214,1m: Móng hàng rào xây bằng đá hộc, trụ và giằng hàng rào bằng bê tông cốt thép mác 200, tường hàng rào xây bằng gạch chỉ đặc, hoàn thiện hàng rào bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 15 và lăn sơn 03 nước (01 lớp lót và 02 lớp phủ).

- Bể nước sinh hoạt và PCCC: Bể nước sinh hoạt và PCCC có dung tích dự kiến 63m³, đáy bể, thành bể và nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 250, phía trên bể có nhà để máy bơm PCCC được xây bằng gạch chỉ đặc, mái lợp tôn dày 0,45 ly.

- Mương thoát nước: Tổng chiều dài dự kiến 300m, thành, đáy và nắp mương bằng bê tông cốt thép.

- Hệ thống cấp nước: Được đầu nối từ đường ống cấp nước dân sinh xã Kỳ Tân bằng đường ống HDPE.

- Sân lát gạch Terazzo: Tổng diện tích dự kiến: 1.353m², với các lớp kết cấu từ trên xuống: Lớp gạch Terazzo 400x400; lớp vữa lót dày 2cm; lớp bê tông đá 2*4 mác 200 dày 12cm; lớp bạt chống mất nước xi măng.

- Bồn hoa: Bồn hoa xây bằng gạch chỉ đặc, trát bồn hoa bằng VXM mác 75 dày 15.

c. Phương án kiến trúc:

- Giải pháp mặt đứng, mặt bằng công trình:

Việc tổ hợp kiến trúc sử dụng kiến trúc hiện đại mang tính truyền thống, sao cho tạo thành một quần thể công trình đồng nhất về ngôn ngữ, hình thức kiến trúc hài hoà với cảnh quan xung quanh. Công trình hướng tới sự cộng sinh giữa công trình với thiên nhiên cũng như giữa con người với môi trường.

- Giải pháp sử dụng vật liệu cho công trình:

Giải pháp kết cấu cần quan tâm điều kiện nguyên vật liệu mang tính địa phương như: Gạch, đá, cát và có các giải pháp sử dụng hợp lý làm tăng hiệu quả thẩm mỹ của công trình và góp phần làm giảm giá thành xây dựng.

Việc lựa chọn các vật liệu xây dựng và lựa chọn các giải pháp kết cấu công trình trong tính toán và thi công cần đảm bảo các tính chất cơ lý tương ứng, đảm bảo độ bền chắc và tuổi thọ của công trình theo các tiêu chuẩn quy phạm quy định chung của Bộ xây dựng.

Vật liệu chủ yếu đưa vào xây dựng gồm có: Xi măng PCB30, PCB40, cốt thép CB-240-T và CB-300-V đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật, gạch xây dựng dùng gạch không nung, đá dùng mỏ đá Kỳ Anh, cát sử dụng nguồn cát của địa phương không bị nhiễm mặn và lẫn tạp chất.

Nền nhà lát gạch Granite 60x60 cm, tường bả ma tít, sơn 1 lớp lót 2 lớp phủ, cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm kính xingfa, kính an toàn dày 6,38 ly.

- Hệ thống lưới điện:

Hệ thống cấp điện cho công trình được lấy từ mạng lưới điện nội bộ.

Hệ thống điện đi ngầm tường và có ống nhựa bảo hộ dây dẫn, các thiết bị đồng bộ. Chiếu sáng tự nhiên bằng các cửa sổ, cửa đi. Chiếu sáng nhân tạo bằng hệ thống đèn điện.

- Hệ thống cấp thoát nước:

Hệ thống nước mưa trên mái được thu vào sê nô và qua các ống nhựa dẫn ra hệ thống thoát nước chung, thoát nước mặt của công trình được thu về các hố ga thu nước của công trình với độ dốc cho phép và đổ ra hệ thống thoát nước công cộng.

- Hệ thống PCCC:

Bố trí hệ thống PCCC trong và ngoài nhà đảm bảo các quy định hiện hành.

- Hệ thống mạng LAN và Internet: Hệ thống truyền dẫn chính (phần cáp quang, switch quang Layer 3, Firewall) giữ nguyên hiện trạng (có dự án cải tạo khác). Mạng Internet sử dụng của các nhà mạng khác.

+ Bố trí lại hệ thống dây mạng, ổ cắm mạng âm tường phù hợp với việc cải tạo, xây mới các phòng.

+ Hệ thống mạng LAN và Internet của Nhà 2 được kết nối từ Nhà 1 bằng cáp quang ≥ 8 sợi.

+ Bổ sung tủ Rack 19inch 20U và các thiết bị tại Nhà 2: switch quang, switch điện, router wifi, ODF.

+ Sử dụng cáp CAT.5E kết nối từ switch điện đến các ổ cắm mạng. Cáp đến các ổ cắm được luôn trong ống bảo vệ D20 đi âm trần, tường, sàn.

d. Giải pháp thi công xây dựng:

Dựa trên điều kiện mặt bằng thuận lợi do đó tiến hành thi công từng hạng mục công trình để vừa thi công vừa có chỗ làm việc nhằm giảm các chi phí thuê và vận chuyển thiết bị.

- Thi công Cải tạo Nhà làm việc 1 tầng thành nhà 3 tầng: Cải tạo nhà 1 tầng 5 phòng + 1 phòng WC phá dỡ phần mái lợp tôn, cải tạo, nâng cấp thành nhà 3 tầng 15 phòng + 3 phòng WC. Sau khi thi Cải tạo Nhà làm việc 1 tầng thành nhà 3 tầng chuyển các phòng làm việc về Nhà làm việc 3 tầng để tiến hành thi công Nhà làm việc 2 tầng và các hạng mục phụ trợ.

- Thi công Cải tạo Nhà làm việc 2 tầng: Tháo dỡ vệ sinh tầng 1 và lắp đặt mới vệ sinh cho tầng 1 và tầng 2, tháo dỡ và xây mới một số tường ngăn, tháo dỡ toàn bộ cửa nhựa lõi thép thay bằng cửa nhôm xingfa.

e. Giải pháp phá dỡ:

Thanh lý các tài sản công trình phá dỡ theo quy định.

Quá trình phá dỡ công trình cũ hiện trạng được thực hiện lần lượt từng hạng mục, cấu kiện từ dễ đến khó.

Quá trình phá dỡ có sự kết hợp của Chủ đầu tư và đơn vị thi công. Thu hồi những cấu kiện có thể tái sử dụng.

Công nhân thi công phá dỡ phải được huấn luyện an toàn lao động, quá trình phá dỡ phải đầy đủ các vật dụng bảo hộ lao động như gang tay, mũ, dây an toàn khi làm việc trên cao.

Quá trình phá dỡ phải hạn chế tối thiểu tiếng ồn, bụi, không làm ảnh hưởng đến các công trình lân cận.

Phá dỡ tới đâu vận chuyển phế thải tới đó.

Phế thải phá dỡ được tập kết và vận chuyển đi đổ đúng nơi quy định.

f. Đánh giá tác động môi trường và các giải pháp phòng chống cháy nổ

f. Đánh giá tác động đến môi trường

* Tác động đến môi trường trong quá trình xây dựng

Các nguồn gây ô nhiễm chính trong quá trình triển khai thi công công trình:

+ Bụi sinh ra trong quá trình đào, san ủi đất bị gió cuốn lên gây ô nhiễm bụi trong không khí.

+ Tiếng ồn và rung động do các phương tiện vận tải, thiết bị máy móc thi công có sử dụng nguyên liệu xăng dầu gây ra trong quá trình thi công xây dựng.

+ Nước mưa chảy tràn qua khu vực thi công xây dựng nhà xưởng của Phương án sẽ được cuốn theo đất cát, xi măng và một số loại rác thải sinh hoạt gây ảnh hưởng đến nguồn nước mặt trong khu vực.

+ Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên trong quá trình thi công xây dựng có chứa các chất hữu cơ gây ô nhiễm.

+ Các chất thải rắn là vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng như gạch vỡ, tấm lợp, cốt pha, bao bì xi măng, sắt vụn...

+ Rác thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên trong quá trình thi công xây dựng.

Các tác động trực tiếp đến công nhân trong quá trình thi công xây dựng:

+ Một số tác nhân và yếu tố có khả năng gây ảnh hưởng trực tiếp như xi măng, dầu, điều kiện thi công trên cao, trên bề mặt kim loại, hàn kim loại trong điều kiện thời tiết nắng nóng... Tùy thuộc vào thời gian, mức độ, điều kiện thi công và cường độ lao động sẽ gây ra hiện tượng mệt mỏi, chóng mặt hoặc ngất cho công nhân.

+ Công việc lắp ráp thi công và quá trình vận chuyển nguyên vật liệu cũng có thể gây ra các tai nạn lao động, cũng như về tai nạn giao thông.

Các sự cố có thể xảy ra trong quá trình thi công xây dựng:

+ Các nguồn có thể gây cháy nổ như kho nhiên liệu phục vụ thi công hay các công đoạn gia nhiệt... cũng có thể gây cháy nổ, tai nạn lao động dẫn đến thiệt hại về người và tài sản.

+ Hệ thống điện tạm thời phục vụ cho công việc thi công xây dựng cũng có thể xảy ra sự cố.

+ Việc thi công xây dựng công trình của Phương án cũng làm thay đổi và giảm diện tích che phủ của thảm thực vật, cũng có khả năng là thay đổi các yếu tố về vi khí hậu trong khu vực thực hiện Phương án.

+ Tuy nhiên các yếu tố mang tính tiêu cực trên chỉ mang tính tạm thời trong thời gian thi công và chúng sẽ chấm dứt khi kết thúc quá trình thi công xây dựng Phương án.

* Tác động đến môi trường trong giai đoạn hoạt động của Phương án

Nước mưa chảy tràn: Về mùa mưa, nước mưa chảy tràn qua khu vực Phương án sẽ cuốn trôi đất cát trên mái nhà, sân bãi, đường đi. Tuy nhiên, nước mưa chảy

trần chưa bị ô nhiễm, do đó toàn bộ lượng mưa chảy tràn trong khu vực Phương án sẽ được tách dòng và đưa thẳng vào hệ thống thoát nước mưa chung trong khu vực.

Tác động đến môi trường bởi nước thải khu vệ sinh: Nước thải xuất hiện từ các khu vệ sinh. Nước thải có các thông số ô nhiễm cao như các chất hữu cơ (BOD, COD); chất rắn lơ lửng (SS) và dư lượng một số loại dầu mỡ, chất tẩy rửa sử dụng trong quá trình vệ sinh.

Tác động của chất thải rắn tới môi trường: Nguồn chất thải rắn gây ảnh hưởng đến môi trường: chất thải là bùn rác phát sinh trong hệ thống xử lý nước thải, chất thải là đất cát nạo vét định kỳ từ các hố ga, cống thoát nước... gây mất vệ sinh và cảnh quan môi trường.

* Các biện pháp bảo vệ môi trường

Giảm thiểu các tác động trong quá trình xây dựng:

Quá trình thi công xây dựng dự kiến được thực hiện trong thời gian nhất định. Vì vậy chủ đầu tư sẽ kết hợp cùng đơn vị thi công quan tâm và thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm và hạn chế các tác động có hại trong quá trình thi công xây dựng công trình của Phương án.

Xây dựng nội quy và đề ra các biện pháp về an toàn lao động, công tác vệ sinh môi trường cho mọi đối tượng tham gia trong quá trình thi công xây dựng như:

- + Lập kế hoạch tiến độ thi công và bố trí nhân lực hợp lý.
- + Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hóa trong quá trình thi công.
- + Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động trong quá trình thi công.

Bố trí hợp lý đường vận chuyển và đi lại.

Thiết kế hệ thống chiếu sáng cho những nơi cần làm việc về ban đêm.

Bố trí xe phun nước tưới ướt để hạn chế bụi ở những nơi có nguy cơ gây bụi cao.

Xây dựng nhà vệ sinh cho cán bộ, công nhân viên trên công trường.

Giảm thiểu các tác động trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

Phân luồng dòng nước thải: được thực hiện bằng giải pháp phân chia hệ thống thoát nước thành các luồng khác nhau:

+ Dòng nước mưa chảy tràn sẽ được phân luồng và vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

+ Dòng nước thải khu vệ sinh sẽ được phân luồng riêng và được thu gom vào hệ thống bể tự hoại để xử lý, tiếp đó qua ga thu ngoài nhà nước thải được lắng cặn bản một lần nữa khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Giảm thiểu ô nhiễm chất thải rắn:

+ Thu gom rác thải trong nhà.

+ Thu gom, xử lý rác thải ngoài nhà.

Công tác xử lý bùn cặn từ hệ thống xử lý nước thải sẽ được thực hiện định kỳ để đảm bảo hoạt động bình thường cho hệ thống này, tránh tình trạng nước thải bị ứ đọng, tắc nghẽn gây ô nhiễm môi trường.

Dòng nước mưa chảy tràn sẽ được gom vào ga hàm ếch tại lề đường, được xử lý lắng cặn trước khi cho thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực;

Các loại rác như: giấy vụn, lá cây rụng ... được quét dọn, làm vệ sinh hàng ngày và thu gom vào một khu vực riêng để xử lý, vận chuyển đi nơi khác.

Hệ thống thoát nước sẽ được nạo vét, tổng vệ sinh định kỳ để đảm bảo hoạt động bình thường, tránh tình trạng nước thải bị ứ đọng, tắc nghẽn gây ô nhiễm môi trường. Bùn cặn sau khi nạo vét sẽ được vận chuyển đi nơi khác thông qua hợp đồng dịch vụ với các đơn vị chuyên ngành.

g. Các giải pháp phòng chống cháy nổ

Các giải pháp an toàn, phòng chống cháy nổ cho công trình trong quá trình thi công và trong giai đoạn sử dụng được thể hiện qua các hoạt động sau:

- + Lập hàng rào chắn cách ly với các khu nguy hiểm, để phát sinh cháy nổ.
- + Xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy cho công trình.

Lập hàng rào cách ly với các khu vực nguy hiểm, để phát sinh cháy nổ: Công tác này được thực hiện trong giai đoạn thi công nhằm tạo một khoảng không gian an toàn giữa khu vực kho vật liệu xây dựng dễ cháy như: xăng, dầu... nhằm cách ly các khu vực này với các nguy cơ gây cháy từ bên ngoài.

Xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy cho công trình: Công trình Nhà điều hành sản xuất Đội QLĐL khu vực Kỳ Anh là khu vực tập trung đông người, nhiều tài sản, nhiều yếu tố có thể gây hỏa hoạn, việc chữa cháy rất khó khăn, việc giải thoát người lại càng khó khăn hơn, vì thế hậu quả khi có cháy xảy ra đặc biệt nghiêm trọng, đòi hỏi công trình phải tự thực hiện PCCC hơn là chờ lực lượng PCCC từ bên ngoài. Do đó trang bị hệ thống PCCC cho tòa nhà là hết sức cần thiết.

Dự kiến, hệ thống PCCC được thiết kế cho từng nhà được điển hình hóa như sau:

- + Hệ thống báo cháy tự động địa chỉ;
- + Hệ thống chữa cháy vách tường;
- + Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà;
- + Trang bị các bình chữa cháy tại chỗ cho công trình.

III. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được bên nhận thầu hoàn chỉnh theo đúng các Điều Khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

TT	Loại báo cáo	Số lượng (bản chính)	Thời gian nộp báo cáo	Yêu cầu khác
1	Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng	07	≤ 02 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	
2	Biên tập báo cáo	07	≤ 60 này kể từ ngày ký hợp đồng	Kèm file dữ liệu, thông số dự án theo mẫu mà Chủ đầu tư cung cấp (Bao gồm file excel dữ liệu tổng kê dự án, file pdf bản vẽ thiết kế)
2.1	Tập I: Báo cáo kết quả khảo sát, nhật ký khảo sát	0a7		
2.2	Tập II: Các bản vẽ	07		
2.3	Tập III: Thuyết minh - Tổ chức xây dựng, các giải pháp kỹ thuật	07		
2.4	Tập IV: Dự toán và phân tích kinh tế-tài chính, hiệu quả sau đầu tư	07		
3	Biên bản xác định điều kiện thi công (cự ly vận chuyển cơ giới, loại đường vận chuyển cơ giới; Xác định điểm tập kết vật liệu, điều kiện vận chuyển dải tuyến xây dựng công trình).	07	≤ 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của Hợp đồng là 7 bộ gốc, dấu đỏ.

3. Biên chế hồ sơ Khảo sát, lập báo cáo kinh tế, kỹ thuật:

I. Hồ sơ Khảo sát:

Phần 1: Thuyết minh.

Chương 1: Phần chung.

- 1.1. Cơ sở pháp lý.
- 1.2. Đặc điểm chung.
- 1.3. Hiện trạng công trình.
- 1.4. Đặc điểm, quy mô khảo sát.
- 1.5. Bảng tổng hợp khối lượng khảo sát.

Chương 2: Khảo sát địa hình.

- 2.1. Mục đích khảo sát địa hình.
- 2.2. Tiêu chuẩn và khảo sát địa hình được áp dụng.
- 2.3. Máy móc và dụng cụ đo đạc.
- 2.4. Phương pháp đo đạc và độ chính xác.
- 2.5. Công tác điều tra.

Chương 3: Khảo sát địa chất công trình.

- 3.1. Mục đích khảo sát địa chất.
- 3.2. Tiêu chuẩn về khảo sát địa chất được áp dụng.
- 3.3. Máy móc và dụng cụ khảo sát địa chất.
- 3.4. Công việc thực hiện khảo sát địa chất.
- 3.5. Kết quả công tác khảo sát địa chất.
- 3.6. Kết luận và kiến nghị.

Chương 4: Báo cáo khảo sát khí tượng thủy văn.

- 4.1. Đặc điểm khí tượng công trình.
- 4.2. Nội dung khảo sát khí tượng thủy văn công trình.
- 4.3. Đặc điểm thủy văn công trình.
- 4.4. Kết luận và kiến nghị.

Phần 2: Các biểu mẫu và phụ lục tính toán.

- Phụ lục tính toán phần điện
- Phụ lục tính toán phần xây dựng

II. Hồ sơ BCKTKT:

III. Tập I: Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công

Phần I: Thuyết minh chung.

Phần II: Thuyết minh các giải pháp kỹ thuật.

Chương 1: Tổng quát công trình.

- 1.1. Cơ sở pháp lý.
- 1.2. Mục tiêu công trình.
- 1.3. Quy mô công trình.
- 1.4. Đặc điểm chính của công trình.
- 1.5. Phạm vi công trình.

Chương 2: Hiện trạng công trình.

Chương 3: Các giải pháp kỹ thuật

3.1. Điều kiện tự nhiên.

3.2. Điều kiện khí hậu tính toán.

3.3. Các giải pháp kỹ thuật phân xây dựng

Chương 4: Phòng chống cháy nổ và phòng chống ảnh hưởng của đường dây đến môi trường.

4.1. Phòng chống cháy nổ.

4.2. Bảo vệ môi trường.

4.3. Các ảnh hưởng của tuyến đường dây.

4.4. Các biện pháp giảm thiểu.

Chương 5: Phương án giải phóng mặt bằng.

5.1. Ảnh hưởng của dự án đến cộng đồng.

5.2. Phương án tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Phần 2: Tổ chức xây dựng.

Chương 1: Cơ sở lập tổ chức xây dựng.

Chương 2: Đặc điểm của công trình.

2.1. Đặc điểm kỹ thuật công trình.

2.2. Đặc điểm địa hình khu vực xây dựng.

2.3. Đặc điểm địa chất, thủy văn khu vực xây dựng

2.4. Khối lượng công tác chủ yếu.

Chương 3: Chuẩn bị công trường.

3.1. Tổ chức công trường.

3.2. Kho bãi, lán trại.

3.3. Đường tạm thi công.

3.4. Nguồn cung cấp vật tư thiết bị.

3.5. Công tác vận chuyển đường dài.

3.6. Vận chuyển thủ công.

3.7. Điện, nước phục vụ thi công.

Chương 4: Các phương án xây lắp chính.

Chương 5: Tiến độ thi công.

Chương 6: Biểu đồ nhân lực và dự trù phương tiện xe máy thi công.

6.1. Biểu đồ nhân lực.

6.2. Bảng dự trù phương tiện xe máy thi công.

Chương 7: Biện pháp an toàn trong thi công.

Chương 8: Liệt kê- Tổng kê vật tư thiết bị.

Chương 9: Chỉ dẫn kỹ thuật.

Chương 10: Các văn bản pháp lý kèm theo

Tập II: Các bản vẽ

- Các bản vẽ tổng thể

- Các bản vẽ chi tiết

Tập III: Dự toán công trình.

3.1. Cơ sở lập dự toán công trình.

3.2. Tổng dự toán/ dự toán.

3.3. Các bảng chi tiết dự toán công trình.

3.4. Đính kèm các thông báo giá vật tư chính đưa vào dự toán công trình.

IV. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn

Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

V. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Tư vấn có trách nhiệm nộp báo cáo và tiến độ nộp báo cáo theo quy định cụ thể trong điều khoản hợp đồng.

VI. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

1. Nhà thầu phải huy động tất cả chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong E-HSDT trừ trường hợp chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự theo quy định tại Mục 26 Chương I thì nhà thầu phải báo cáo và được sự chấp thuận của chủ đầu tư. Nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất trước đó.

2. Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư, trong thời gian quy định tại E-ĐKCT, nhà thầu phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được chủ đầu tư chấp nhận. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.